

Số: 343/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố tạm thời đơn giá đất san lấp và đơn giá vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành bảng tính giá thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Công văn số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng và theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1193/TTr-SXD ngày 28 tháng 4 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố tạm thời đơn giá đất san lấp và đơn giá vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan hướng dẫn áp dụng đơn giá đất san lấp và đơn giá vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi; Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PVP, các phòng N/c, CB;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.208

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

**CÔNG BỐ TẠM THỜI  
ĐƠN GIÁ ĐẤT SAN LẤP VÀ ĐƠN GIÁ VẬN CHUYỂN ĐẤT  
BẰNG Ô TÔ TỰ ĐỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
*(Kèm theo Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2017  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này công bố tạm thời đơn giá đất san lấp và đơn giá vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ để lập, thẩm định dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu thi công xây dựng sử dụng đất tại các mỏ đất được UBND tỉnh cấp quyền khai thác để thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các công trình xây dựng tự cân bằng đào đắp; các công trình xây dựng có sử dụng vật liệu đất nhưng chủ đầu tư và đơn vị tư vấn không xác định mỏ đất hoặc lựa chọn một số mỏ nhỏ lẻ, phân tán và chưa được UBND tỉnh cấp phép theo quy định thì không áp dụng giá đất san lấp và đơn giá vận chuyển đất công bố tại Quyết định này để lập dự toán xây dựng. Việc lập, thẩm định dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng trong trường hợp này áp dụng theo định mức dự toán, đơn giá xây dựng hiện hành và chỉ được tính các khoản phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên để thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí theo quy định.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (gọi tắt là Nghị định số 32/2015/NĐ-CP) và dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác vận dụng, áp dụng các quy định của Thông tư này.

**Điều 3. Đơn giá đất san lấp**

1. Đơn giá đất san lấp trên phương tiện vận chuyển tại mỏ đã bao gồm các chi phí:

- Chi phí xây dựng cần thiết để khai thác mỏ: Chi phí đường vào mỏ, đường công vụ, bóc phong hoá, chi phí duy tu bảo dưỡng và chi phí xây dựng một số hạng mục phụ trợ;

- Chi phí tư vấn trong quá trình thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác mỏ;

- Các loại thuế, phí theo quy định: Phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác, cải tạo phục hồi môi trường tiền thuế đất, tiền đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Đơn giá đất san lấp đã tính đến hệ số toi xóp và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Đơn giá đất san lấp: 21.000 đ/m<sup>3</sup>.

#### **Điều 4. Đơn giá vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ**

##### **1. Đơn giá vận chuyển đất**

- Đơn giá xây dựng công tác vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ là chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tổng hợp, bao gồm toàn bộ chi phí trực tiếp để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác vận chuyển 1 m<sup>3</sup> đất với khoảng cách vận chuyển từ 1 km đến 100 km. Đơn giá bao gồm công tác xúc đất đổ lên ô tô, hệ số toi xóp và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Giá ca máy và thiết bị thi công được sử dụng để xác định đơn giá vận chuyển đất là giá ca máy trong Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn giá vận chuyển tính theo giá ca máy công bố tại Quyết định số 402/QĐ-UBND, Chi phí nhân công: Áp dụng mức lương cơ sở đầu vào Khu vực 1 (KV1) 2.300.000 đồng/tháng và giá dầu diesel (trước thuế) là: 10.600 đ/lít.

##### **2. Bảng đơn giá xây dựng công tác vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ**

- Mã hiệu đơn giá được mã hoá thống nhất, bao gồm 5 ký tự, ngăn cách giữa 2 ký tự đầu và 3 chữ số cuối bằng dấu chấm (.). 02 ký tự đầu là VC, 03 chữ số cuối là khoảng cách vận chuyển tính bằng kí lô mét (km).

- Bảng đơn giá xây dựng công tác vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ từ 1km đến 100 km:

Mã hiệu đơn giá	Khoảng cách (km)	Đơn giá (đ/m <sup>3</sup> )	Mã hiệu đơn giá	Khoảng cách (km)	Đơn giá (đ/m <sup>3</sup> )
VC.001	1	9.684	VC.021	21	59.809
VC.002	2	12.787	VC.022	22	62.059
VC.003	3	15.891	VC.023	23	64.309
VC.004	4	18.995	VC.024	24	66.560
VC.005	5	22.099	VC.025	25	68.810
VC.006	6	25.202	VC.026	26	71.060
VC.007	7	28.306	VC.027	27	73.310
VC.008	8	30.556	VC.028	28	75.561
VC.009	9	32.807	VC.029	29	77.811
VC.010	10	35.057	VC.030	30	80.061
VC.011	11	37.307	VC.031	31	82.311
VC.012	12	39.557	VC.032	32	84.561
VC.013	13	41.807	VC.033	33	86.812
VC.014	14	44.058	VC.034	34	89.062
VC.015	15	46.308	VC.035	35	91.312
VC.016	16	48.558	VC.036	36	93.562
VC.017	17	50.808	VC.037	37	95.812
VC.018	18	53.058	VC.038	38	98.063
VC.019	19	55.309	VC.039	39	100.313
VC.020	20	57.559	VC.040	40	102.563

- Trường hợp vận chuyển > 40 km thì đơn giá vận chuyển ( $ĐG_{VC}^{cl}$ ) tính theo công thức sau:

$$ĐG_{VC}^{cl} = [1,824 + 0,145x(CL - 7)]x 15.518,7$$

Trong đó: CL là khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất từ nơi đào đến nơi đắp.

### 3. Khoảng cách và đơn vị tính đơn giá vận chuyển đất

#### a) Khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất

- Khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất là khoảng cách thực tế vận chuyển từ nơi đào đến nơi đắp.

- Trường hợp từ nơi đào đến nơi đắp có nhiều tuyến vận chuyển khác nhau thì khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất là khoảng cách tuyến đường ngắn nhất.

Trường hợp trên tuyến đường ngắn nhất không đảm bảo an toàn cho phương tiện thì khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất là khoảng cách thực tế vận chuyển được các bên liên quan xác nhận vào hợp đồng hoặc chứng từ hợp lệ khác.



- Khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất tối thiểu là 01 km.
- Quy tròn khoảng cách tính đơn giá vận chuyển: Số lẻ dưới 0,5 km không tính, từ 0,5 km đến dưới 01 km được tính là 01 km.

b) Đơn vị tính đơn giá vận chuyển đất

- Đơn vị khoảng cách tính đơn giá vận chuyển đất là kilômet (viết tắt là km).

- Đơn vị tính đơn giá vận chuyển đất là đồng/m<sup>3</sup>.

**Điều 5. Xử lý chuyển tiếp**

Để đảm bảo các hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh được thuận lợi và không bị gián đoạn, việc xử lý chuyển tiếp được thực hiện như sau:

- Dự toán xây dựng công trình đã phê duyệt trước ngày có hiệu lực của Quyết định này thì chủ đầu tư xem xét quyết định việc áp dụng Quyết định này để điều chỉnh dự toán xây dựng công trình hoặc dự toán gói thầu xây dựng.

- Dự toán xây dựng công trình chưa được thẩm định, phê duyệt thì chủ đầu tư phải lập, thẩm định dự toán theo Quyết định này.

- Các gói thầu thi công xây dựng đã ký hợp đồng trước ngày có hiệu lực của Quyết định này thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình áp dụng đơn giá đất san lấp và đơn giá vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, nếu gặp vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



**Đặng Văn Minh**